

Số: 07/2023/TT-BKHHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2023

THÔNG TƯ

Quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 87/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, quy trình; quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

b) Cơ quan nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập sử dụng đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tham gia hoạt động khoa học và công nghệ* là tham gia thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

2. *Chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập* bao gồm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; trưởng, phó các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

3. *Đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập* là việc thực hiện nhiệm vụ gắn với các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này;

4. *Tổ chức khoa học công nghệ công lập* là tổ chức được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và Công nghệ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THUÊ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI VÀ CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI THAM GIA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI VIỆT NAM ĐẢM NHIỆM CHỨC DANH LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

Điều 4. Điều kiện đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo khi bảo đảm các điều kiện sau:

a) Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà người Việt Nam ở trong nước chưa có kinh nghiệm hoặc cần có sự hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài;

b) Hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn hoặc triển khai định hướng nghiên cứu mà người Việt Nam ở trong nước chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập chỉ được thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

Tổng số chức danh lãnh đạo do người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được thuê đảm nhiệm chiếm tỷ lệ không quá 30% tổng số chức danh lãnh đạo của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Có trình độ chuyên môn, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 87/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP và có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt; bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài nơi đang cư trú và làm việc.

3. Không phải là người đang làm việc cho tổ chức chính trị hoặc tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam có hoạt động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

4. Đủ điều kiện theo quy định pháp luật về lao động để được phép làm việc tại Việt Nam.

5. Người được thuê đảm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm đảm nhiệm chức danh lãnh đạo nhóm nghiên cứu tại các Viện Nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài, tập đoàn, doanh nghiệp của nước ngoài về chuyên ngành liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Chương III

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH THUÊ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI VÀ CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI ĐẢM NHIỆM CHỨC DANH LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP; QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương và xem xét quyết định thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương:

a) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Hội đồng quản lý của tổ chức khoa học và công nghệ công lập phê duyệt chủ trương thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập phê duyệt chủ trương thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Thẩm quyền xem xét, quyết định thuê:

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập xem xét, quyết định thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 7. Hồ sơ cá nhân để xem xét thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Bản sao có chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tính hợp lệ của các văn bằng, chứng chỉ; lý lịch khoa học; tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ và kinh nghiệm quy định tại Điều 5 Thông tư này; hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị theo quy định của pháp luật.

2. Lý lịch tư pháp hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam xác nhận người nộp hồ sơ không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Bản cam kết của người được xem xét thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập không làm việc cho tổ chức chính trị hoặc tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam có hoạt động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam, thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bản sao các tài liệu bằng tiếng nước ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được dịch chứng thực, hợp pháp hóa lãnh sự.

Điều 8. Quy trình xem xét, quyết định việc thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Đề xuất nhu cầu:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này căn cứ nhu cầu công việc, thực trạng về nhân lực đề xuất nhu cầu thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này xem xét, phê duyệt chủ trương. Văn bản đề xuất nhu cầu thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo thể hiện rõ vị trí, dự kiến phân công nhiệm vụ đối với chức danh lãnh đạo dự kiến thuê;

b) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa có người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này căn cứ nhu cầu công việc, thực trạng về nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ công lập phê duyệt chủ trương thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Xem xét, phê duyệt chủ trương thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

a) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này tổ chức họp xem xét về điều kiện đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điều 4 Thông tư này; công việc dự kiến thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài để phê duyệt chủ trương thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Thành phần tham dự họp quy định như sau:

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, thành phần tham dự họp là Hội đồng quản lý của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, thành phần tham dự họp là Tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập, thành phần tham gia họp ngoài tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này có thêm đại diện: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức khoa học và công nghệ công lập có nhu cầu thuê.

Kết quả cuộc họp được lập thành Biên bản có chữ ký của các bên tham gia;

b) Căn cứ kết quả cuộc họp được quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này thông báo chủ trương thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Giới thiệu nhân sự:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phê duyệt chủ trương của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, tổ chức khoa học và công nghệ công lập có nhu cầu thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo gửi danh sách ứng viên đủ điều kiện kèm theo hồ sơ cá nhân quy định tại Điều 7 Thông tư này đến cơ quan Công an có thẩm quyền để xem xét về nhân thân theo quy định pháp luật;

b) Cơ quan đề xuất danh sách quy định tại điểm a khoản này chịu trách nhiệm bảo đảm tính công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật trong quá trình xem xét, lựa chọn và tổng hợp danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn;

c) Sau khi nhận được ý kiến xác nhận về nhân thân của cơ quan Công an, tổ chức khoa học và công nghệ công lập gửi hồ sơ của ứng viên về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

4. Chấp thuận thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và ý kiến của cơ quan Công an về nhân thân của các ứng viên, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này tổ chức thực hiện phỏng vấn ứng viên bằng hình thức phù hợp (trực tiếp hoặc trực tuyến), đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu công việc và kinh nghiệm làm việc gắn với vị trí dự kiến đảm nhiệm của từng ứng viên.

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này tổ chức họp tập thể lãnh đạo và hội đồng quản lý (nếu có) để xem xét mức độ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu công việc của ứng viên; thảo luận và bỏ phiếu kín để quyết định về nhân sự thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo; ứng viên đạt tỷ lệ số phiếu cao nhất trên 50% tổng số số phiếu đồng ý là ứng viên được lựa chọn; trường hợp có 02 (hai) ứng viên cùng đạt số phiếu đồng ý trên 50% nhưng tỷ lệ tương đương (bằng nhau) thì việc lựa chọn do người đứng đầu cơ quan,

đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này quyết định. Trong trường hợp thành viên thuộc tập thể lãnh đạo đồng thời là thành viên hội đồng quản lý thì chỉ được phép bỏ 01 (một) phiếu có giá trị tương đương với phiếu của thành viên khác;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức họp để xem xét, quyết định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này thông báo bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thuê gửi tổ chức khoa học và công nghệ công lập và người được thuê.

5. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập phối hợp với người được thuê giữ chức danh lãnh đạo là người gốc Việt Nam không có hộ chiếu Việt Nam, chuyên gia nước ngoài thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

6. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trước khi ký hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

a) Bộ phận tham mưu công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này chuẩn bị hợp đồng thuê; trao đổi, thống nhất với người được thuê; đề nghị người được thuê hoàn thiện hồ sơ để ký hợp đồng;

b) Hồ sơ của người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo bao gồm:

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam xác nhận không phải là người phạm tội hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp người nước ngoài đã cư trú ở Việt Nam thì nộp phiếu lý lịch tư pháp do Việt Nam cấp;

- Bản cam kết của người được xem xét thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập không làm việc cho tổ chức chính trị hoặc tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam có hoạt động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

c) Trường hợp ứng viên được lựa chọn từ chối ký hợp đồng thuê đảm nhiệm thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này thông báo cho ứng viên đủ điều kiện được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo có tỷ lệ trên 50% số phiếu đồng ý của tập thể lãnh đạo và hội đồng quản lý (nếu có) liên hệ với tỷ lệ số phiếu của ứng viên đã được lựa chọn để xem xét, ký hợp đồng. Trường hợp không có người đủ điều kiện mà vẫn có nhu cầu thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo thì thực hiện lại quy trình quy định từ khoản 3 Điều này.

Điều 9. Ký kết hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Thẩm quyền ký hợp đồng:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho cấp phó hoặc người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ ký hợp đồng với người được thuê;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư này thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này (hoặc ủy quyền người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập) ký hợp đồng với người được thuê.

2. Thời hạn hợp đồng:

a) Người được thuê đảm nhiệm chức danh người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập được ký hợp đồng xác định thời hạn không quá 36 tháng. Chậm nhất 90 ngày trước khi hết thời hạn hợp đồng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với người được thuê theo hợp đồng đã ký kết và các thỏa thuận trước đó để xem xét, tiếp tục ký hợp đồng xác định thời hạn tối đa là 36 tháng với người được thuê nếu đáp ứng yêu cầu;

b) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo theo hợp đồng đã ký kết bằng hình thức Hội đồng đánh giá quy định tại Điều 10 Thông tư này;

c) Hợp đồng ký kết giữa các bên thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hợp đồng ký kết bằng tiếng Việt Nam và tiếng nước ngoài (nếu có yêu cầu từ người được thuê), hợp đồng bằng tiếng nước ngoài được công chứng tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp thì bản hợp đồng được ký kết bằng tiếng Việt Nam là căn cứ để giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi nội dung hợp đồng thì các bên trong hợp đồng thỏa thuận về nội dung thay đổi và ký kết phụ lục hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng mới theo quy định.

Điều 10. Hội đồng đánh giá

1. Thẩm quyền thành lập hội đồng đánh giá:

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định thuê quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này thành lập Hội đồng đánh giá đối với người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đánh giá chưa có người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu quyết định thành lập Hội đồng đánh giá.

2. Thành viên Hội đồng đánh giá gồm 07 hoặc 09 thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng đánh giá là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng đánh giá là người phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

c) 01 Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng đánh giá là công chức, viên chức bộ phận tham mưu công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

d) Các ủy viên khác gồm 01 đại diện lãnh đạo hoặc Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có) của tổ chức khoa học và công nghệ công lập có nhu cầu thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo và các chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ gắn với chuyên môn của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

đ) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc bên vợ (chồng) của người là đối tượng đánh giá; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người là đối tượng đánh giá hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá:

a) Xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên cơ sở các điều khoản của hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo đã ký kết, thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bỏ phiếu kín về mức độ đáp ứng yêu cầu công việc theo hợp đồng và việc tuân thủ các quyền hạn, trách nhiệm của người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập để tiếp tục thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo và báo cáo kết quả với thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

4. Hội đồng đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp kết quả biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch hội đồng đã biểu quyết.

5. Hội đồng đánh giá chỉ làm việc khi có từ 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự trở lên trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo chấm dứt khi hết thời hạn hợp đồng mà một trong hai bên hoặc cả hai bên không có nhu cầu gia hạn.

2. Hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo chấm dứt khi các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo không hoàn thành công việc theo hợp đồng và được Hội đồng đánh giá bỏ phiếu không hoàn thành với tỷ lệ phiếu trên 50% tổng số phiếu của thành viên Hội đồng;

b) Người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 06 tháng liên tục, không có khả năng hoàn thành công việc được giao theo hợp đồng hoặc trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh và các sự kiện khách quan khác như chiến tranh, sáp nhập, giải thể, thu hẹp chức năng nhiệm vụ của bên thuê theo quy định pháp luật;

c) Người được thuê thiếu trung thực trong kê khai hồ sơ, cung cấp thông tin cá nhân phục vụ xem xét điều kiện, tiêu chuẩn để được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc vi phạm cam kết không làm việc cho tổ chức chính trị hoặc tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam có hoạt động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam;

d) Người được thuê vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Người được thuê vi phạm quy định Luật Khoa học và Công nghệ;

e) Người được thuê bị trục xuất theo quy định pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức và cá nhân có liên quan

1. Quyền hạn, trách nhiệm của người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

a) Được hưởng chính sách thu hút đối với cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam và các quyền lợi quy định tại hợp đồng ký kết;

b) Tuân thủ pháp luật của Việt Nam và cam kết không làm việc cho tổ chức chính trị hoặc tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam có hoạt động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam;

c) Thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo đã ký kết với tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc cơ quan có thẩm quyền;

d) Tuân thủ quy định của tổ chức khoa học và công nghệ công lập nơi đảm nhiệm chức danh lãnh đạo và của cơ quan chủ quản của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo:

a) Thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại các điều khoản trong hợp đồng đã ký giữa người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo với tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc với cơ quan có thẩm quyền;

b) Tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn theo hợp đồng đã ký kết;

c) Chủ trì, phối hợp với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo hoàn thiện thủ tục xin cấp Giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động theo quy định pháp luật;

d) Quản lý, sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài theo quy định pháp luật; thực hiện theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh lý, chấm dứt hợp đồng và giải quyết các tranh chấp khiếu nại, khiếu kiện, bồi thường (nếu có);

đ) Định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm, thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực

1. Chỉ đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ yêu cầu các tổ chức khoa học và công nghệ công lập báo cáo kết quả thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo;

xem xét, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, thắc mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến kết quả làm việc của Hội đồng đánh giá quy định tại Điều 10 Thông tư này (nếu có).

3. Thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định pháp luật trong việc thuê và sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

4. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng cơ sở dữ liệu về thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật trong việc thuê và sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định pháp luật trong việc thuê và sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuê và sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Các Đại học Quốc gia;
- Các Tập đoàn Nhà nước: Dầu khí, Thanh khoáng sản, Hóa chất;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, PC, TCCB.



Trần Văn Hùng



PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

- 1. Mẫu số 01:** Bản cam kết.
- 2. Mẫu số 02:** Hợp đồng thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo.
- 3. Mẫu số 03:** Phiếu đánh giá đối với người được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Mẫu số 01

07/2023/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

Họ và tên: Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../.....

Quê quán (Quốc tịch):.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Thông tin liên lạc:.....

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:.....

Sau khi nghiên cứu điều kiện đăng ký ứng viên thuê đảm nhiệm chức danh.....của....., tôi thấy có đủ điều kiện để tham gia ứng tuyển vị trí

Tôi cam kết không làm việc cho tổ chức chính trị hoặc tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài và Việt Nam có hoạt động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai sự thật, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... Năm

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẢM NHIỆM CHỨC DANH LÃNH ĐẠO

Số:.....

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định..... quy định chức năng, nhiệm vụ....

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại...

Chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG):

Đại diện bởi: Ông/BàChức vụ:

Địa chỉ:

Mã số thuế:.....

Số tài khoản:

Tại Ngân hàng:

BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG) : Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:Giới tính.....

Quê quán/Quốc tịch:

Hộ chiếu số:Cấp ngày:Nơi cấp:

Trình độ: Chuyên môn:

Địa chỉ thường trú:.....

Giấy phép lao động:

Điện thoại:

Thông nhất ký hợp đồng lao động này (Hợp đồng) với những điều khoản như sau:

Điều 1. Phạm vi công việc

Bên A giao và bên B đồng ý đảm nhiệm chức vụ với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của bên A, cơ quan quản lý trực tiếp của bên A và các quy định của pháp luật Việt Nam trong thời hạn Hợp đồng.

Điều 2. Thời hạn hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nêu trên nếu xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

3.1. Quyền lợi

3.1.1. Được hưởng thu nhập thực hiện công việc của bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng bao gồm:

- Mức phụ cấp từ chính sách thu hút đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Mức lương áp dụng cho vị trí..... theo Quy chế tài chính của bên A được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan;

- Các khoản thu nhập khác được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của bên A và theo quy định của Việt Nam.

3.1.2. Được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định pháp luật;

3.1.3. Thu nhập sẽ được thanh toán cho bên B theo quy định hiện hành.

3.2. Nghĩa vụ

3.2.1. Cung cấp lý lịch khoa học, bản sao bằng cấp, chứng chỉ và hộ chiếu cho bên sử dụng lao động.

3.2.2. Thực hiện các thủ tục xin gia hạn, cấp lại Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

3.2.3. Nghiêm túc thực hiện công việc và chịu trách nhiệm trước bên A về các nhiệm vụ được giao.

3.2.4. Tuân thủ pháp luật của Việt Nam.

3.2.5. Bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi của bên B.

3.2.6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên sử dụng lao động

4.1. Quyền hạn

4.1.1. Định kỳ hàng năm (trước ngày 20/11) thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với bên B.

4.1.2. Đình chỉ hoặc áp dụng hình thức kỷ luật theo Bộ luật Lao động và Nội quy lao động hoặc chấm dứt Hợp đồng đối với bên B do vi phạm nội quy, quy định của cơ quan hoặc không đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe, chuyên môn theo quy định.

4.2. Nghĩa vụ

4.2.1. Hỗ trợ bên B hoàn tất thủ tục xin cấp Giấy phép lao động;

4.2.2. Bên A có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết để bên B thực hiện nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, hỗ trợ để bên B thực hiện tốt nhất nhiệm vụ điều hành;

4.2.3. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật Việt Nam;

4.2.4. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho bên B theo quy định.

Điều 5. Điều khoản bất khả kháng

5.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù các bên đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Bất khả kháng bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, nhiễm xạ hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công, bạo loạn, giao thông vận tải bị gián đoạn hoặc các sự kiện bất khả kháng khác xảy ra theo quyết định của cơ quan nhà nước mà không xuất phát từ lỗi của bất kỳ bên nào.

5.2. Không bên nào bị coi là vi phạm hợp đồng trong trường hợp mà việc thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của mỗi bên bị cản trở bởi sự kiện bất khả kháng xảy ra sau ngày hợp đồng có hiệu lực.

5.3. Nếu một trong các bên không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng, bên đó phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 05 ngày kể từ khi xảy ra và thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng.

5.4. Nếu Hợp đồng không thể thực hiện do sự kiện bất khả kháng xảy ra kéo dài quá 03 (ba) tháng kể từ ngày thông báo thông báo bằng văn bản từ một bên cho bên còn lại thì bất kỳ bên nào cũng có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo trước 01 (một) tháng cho bên còn lại về ý định chấm dứt.

Điều 6. Bảo mật và xung đột lợi ích

6.1. Bảo mật

Bên B đồng ý rằng, tất cả thông tin, tài liệu, kết quả và sản phẩm được tạo ra liên quan đến quá trình thực hiện công việc của bên B theo quy định của Hợp đồng này thuộc sở hữu của bên A, được bảo mật và không được tiết lộ cho bên thứ ba nếu không được sự chấp thuận của bên A, trừ các trường hợp sau:

6.1.1. Bên B sử dụng hay tiết lộ thông tin, tài liệu có được từ Hợp đồng cho bên thứ ba nhằm mục đích thực hiện Hợp đồng với điều kiện các thông tin, tài liệu này không thuộc danh mục Bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam;

6.1.2. Bên B cung cấp thông tin, tài liệu có được từ Hợp đồng cho cơ quan có thẩm quyền Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6.2. Xung đột lợi ích

Bên B không được tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào bất cứ hoạt động kinh doanh hoặc ngành nghề nào có thể gây xung đột với các hoạt động được giao trong phạm vi Hợp đồng này.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

7.1 Các bên có quyền chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn trong các trường hợp sau:

7.1.1. Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;

7.1.2. Xảy ra trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 5.4 và vi phạm quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này;

7.1.3. Một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng này;

7.1.4. Bên B không hoàn thành công việc theo kết luận của Hội đồng đánh giá với tỷ lệ phiếu đánh giá không hoàn thành trên 50% tổng số thành viên Hội đồng.

7.1.5. Bên B thiếu trung thực trong kê khai hồ sơ, cung cấp thông tin cá nhân phục vụ việc xem xét điều kiện, tiêu chuẩn để được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ.

7.1.6. Bên B vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đủ điều kiện để cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lao động hoặc Giấy phép lao động bị thu hồi.

7.1.7. Bên B vi phạm quy định về các hành vi bị cấm theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ.

7.1.8. Bên B bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 06 tháng liên tục, không có khả năng hoàn thành công việc được giao theo hợp đồng.

7.2. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại khoản 7.1 nêu trên, các bên sẽ không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

7.3. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp quy định tại khoản 5.4 và khoản 7.1;

7.3.1. Bên B sẽ được hưởng phụ cấp tương ứng với khối lượng công việc mà bên B đã thực hiện căn cứ vào thời gian thực hiện và kết quả công việc được giao.

7.3.2. Bên B bàn giao sản phẩm hoặc/và các công việc đang thực hiện cho bên A theo đúng tình trạng tại ngày chấm dứt Hợp đồng.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa các bên. Trong trường hợp tranh chấp không thể thương lượng giải quyết, trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp đó sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Điều khoản chung

9.1. Hợp đồng này được lập theo hình thức song ngữ: bằng tiếng Việt và tiếng Anh và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Có hiệu lực kể từ ngày ký.

9.2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và ký bởi các bên dưới dạng Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

9.3. Hợp đồng này được làm thành bốn bản, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản. Các bên xác nhận dưới đây và các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A

Bên B

CƠ QUAN.....
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC THUÊ ĐẢM NHIỆM CHỨC DANH LÃNH ĐẠO
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP
 Năm

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công việc thường xuyên (căn cứ theo Điều lệ tổ chức của đơn vị, Bảng phân công công việc và Kế hoạch công tác năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm và kết quả	Chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành theo kế hoạch	Thời gian hoàn thành thực tế	Ghi chú ¹
1						
2						
...						

2. Công việc phát sinh theo yêu cầu (Thực hiện Đề tài, dự án hoặc các công việc khác do cấp có thẩm quyền giao)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm và kết quả	Chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành theo kế hoạch (giao)	Thời gian hoàn thành thực tế	Ghi chú ²
1						

¹ Đề nghị ghi rõ nguyên nhân nếu chưa hoàn thành công việc theo kế hoạch

² Đề nghị ghi rõ nguyên nhân nếu chưa hoàn thành công việc theo kế hoạch.

2						
...						

3. Báo cáo

TT	Tên báo cáo	Sản phẩm và kết quả	Chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành theo kế hoạch (giao)	Thời gian hoàn thành thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

2.4. Phối hợp công tác với bên ngoài

.....

2.5. Phối hợp công tác nội bộ

.....

II. TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Tự đánh giá, xếp loại:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

Hà Nội, ngày tháng năm

Người tự nhận xét

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Phần dành cho người đứng đầu đơn vị hoặc lãnh đạo cơ quan chủ quản)

.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 20....

Người nhận xét, đánh giá

(ký tên, ghi rõ họ và tên)



IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG *(Phần dành cho Hội đồng đánh giá)*

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Thực hiện các điều khoản theo hợp đồng:

.....

3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

4. Ý kiến về việc tiếp tục hoặc không tiếp tục việc thuê:

.....

.....

Ngày tháng năm 20....

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

(ký tên, ghi rõ họ tên)